

Bản án số: 771/2023/HC-PT

Ngày: 30 - 8 - 2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 385/2023/TLPT-HC ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2095/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Phương Đại N – Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên H – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phan Anh T
– Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ (xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Lê T1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2/Ông Ya Lu, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

3/Ông Đỗ Thanh V, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Người kháng cáo: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06-4-2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20-4-2022 và bản tự khai của người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ông L nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC đề ngày 01-4-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ký thay), về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc L theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24-3-2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản với các nội dung sau:

- Hình thức xử phạt chính là phạt tiền với mức phạt là 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng);

- Hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính gồm 01 (một) xe ô tô tải FAW biển số 49C-242.31 và 01 xe máy mức hiệu Kobeleo, số khung YW-04403 màu vàng, thể tích gàu 0,4m³

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Buộc thực hiện các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn;

+ Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là 54m³ khoáng sản do thực hiện vi phạm hành chính trong trường hợp đã bị tiêu thụ là 864.000đ (Tám trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) theo biên bản khảo sát giá vật liệu của Ủy ban nhân dân xã Đ với mức giá 16.000 đồng/m³ đất san lấp;

+ Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Ông L cho rằng việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với ông như trên là không đúng theo quy định của

pháp luật. Bởi vì, ông L không thực hiện hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo như nội dung tại quyết định xử phạt đã nêu. Việc này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Do vậy, ông làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 01-4-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đ điện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày:

Qua kiểm tra cho thấy: Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 02-3-2022, Phòng C - Công an tỉnh L chủ trì, phối hợp với Công an huyện Đ và Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện 01 vị trí san gạt đất và vận chuyển ra khỏi vị trí san gạt khoảng 01km để san gạt mặt bằng. Tại hiện trường có 01 xe máy mức màu vàng, hiệu Kobelco khối lượng gàu 0,4m³ và 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FAW biển số 49C-24231 đang tiến hành mức đất lên xe và chở ra khỏi vị trí đang san gạt (xe ô tô tải có trọng tải 06 m3), vị trí san gạt có tọa độ tâm (568796-1275902), khu vực san lấp mặt bằng có diện tích 336 m² (14m x 24m) cao 1,6m (do bằng thước dây). Tại thời điểm kiểm tra có 02 công nhân đang thực hiện đào đất chở đi san lấp gồm: Ông Ya L1, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã Đ, huyện Đ (lái máy mức) và ông Đỗ Thanh V sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T; huyện Đ (lái xe ô tô tải). Qua làm việc, được biết chủ 02 phương tiện máy mức hiệu Kobelco màu vàng, gàu 0,4m³ và xe ô tô tải FAW biển số 49C-242.31 là của ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú thôn Đ, xã Đ, huyện Đ. Chủ đất là ông Lê T1, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú thôn A, xã Đ, huyện Đ, hiện trạng đất đang trồng cà phê khoảng 10 năm, có chiều cao 1,5 m, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Nguyễn Ngọc L thuê ông Ya L1 điều khiển máy mức hiệu Kobelco màu vàng, gàu 0,4m³ và Đỗ Thanh V điều khiển xe ô tô tải FAW biển số 49C-242.31 để thực hiện san gạt mặt bằng, khai thác khoáng sản bắt đầu vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 02-3-2022, thực hiện mức đất tại khu vực vườn cà phê hộ ông Lê T2, đưa lên ô tô tải FAW biển số 490-242.31 do ông Đỗ Thanh V điều khiển vận chuyển ra ngoài để san lấp tại vị trí khác cách khoảng 01 km, với khối lượng đã đào mức và vận chuyển đi nơi khác là 54m³ (09 xe), đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng phát hiện, xử lý. Qua làm việc với ông L (chủ phương tiện) và ông Lê T1 (chủ đất) cho biết việc chở đất ra khỏi vị trí trên là chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

Phòng C - Công an tỉnh L đã lập biên bản làm việc ngày 02-3-2022; Công an huyện Đ đã lập biên bản ghi lời khai ngày 02-3-2022 đối với các ông Nguyễn Ngọc L, Đỗ Thanh V, Ya L1 và bàn giao hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã Đ để tiếp tục xử lý.

Ngày 02-3-2022, Ủy ban nhân dân xã Đ đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-TG và Biên bản số 03/BB-TG ngày 02-3-2022 về tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đối với máy

mức hiệu Kobelco màu vàng, gàu 0,4 m³ và xe ô tô tải FAW biển số 49C-242.31 của ông L.

Ngày 04-3-2022, Ủy ban nhân dân xã Đ đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Ngọc L, với hành vi: *“khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác là 5 m³”* vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24-3-2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Ngày 04-3-2022, Ủy ban nhân dân xã Đ có Báo cáo số 41/BC-UBND đề xuất và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với ông Nguyễn Ngọc L. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đề xuất của Phòng C tại Tờ trình số 799/TTr- TNMT ngày 29-3-2022 về việc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản và ý kiến đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Phòng Tư pháp tại văn bản số 125/TP ngày 01-4-2022, Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 01-4-2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc L, với hành vi *“khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác là 54m³”* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24-3-2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; phạt tiền với mức phạt là 50.000.000 đồng (Là mức phạt tiền cao nhất của khung phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do vị trí thực hiện hành vi vi phạm của ông Nguyễn Ngọc L thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, do đó áp dụng mức phạt tiền cao nhất của khung phạt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24-3-2020 của Chính phủ); hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính gồm: 01 (một) xe ô tô tải FAW biển số 49C-242.31 và 01 (một) xe máy mức hiệu Kobelco, số khung YW - 04403, màu vàng, thể tích gàu 0 4 m³ theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 22 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ- CP ngày 06-01-2022 của Chính phủ: *“Tịch thu toàn bộ tang vật là khoáng sản trong trường hợp chưa bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy; tịch thu phương tiện sử dụng vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này”*; biện pháp khắc phục hậu quả buộc thực hiện các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn, buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là 54m³ khoáng sản do thực hiện vi phạm hành chính trong trường hợp đã bị tiêu thụ là 864.000 đồng theo quy định tại điểm a, điểm c, khoản 5 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP của Chính Phủ đã được sửa

đổi bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06-01-2022.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 01-4-2022 đối với ông L là đúng quy định. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê T1 trình bày:

Quyền sử dụng đất tại thửa số 15, tờ bản đồ số 60 (2013) tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T1, trên đất ông T2 có trồng cà phê và có 01 ao trữ nước dùng cho việc tưới tiêu diện tích khoảng 300 m² (ao có từ trước). Do ao nhỏ không trữ đủ nước tưới vào mùa khô nên ông T1 có liên hệ nhờ ông Nguyễn Ngọc L để thực hiện việc nạo vét và mở rộng ao. Ông T1 có gặp và thỏa thuận miệng với ông L để thực hiện việc này.

Vào ngày 02-3-2022, ông L có cho ông Ya L1 và ông Đỗ Thanh V đưa máy mức hiệu Kobelco xuống thửa đất của ông T1 để nạo vét, mở rộng ao. Trong quá trình vét ao, do có dư đất nên ông T1 có thỏa thuận với ông L về việc đổ đất dư lên con đường hiện trạng trong thửa đất của ông T1 và có hỗ trợ tiền dầu và tiền công cho ông L là 150.000 đồng/xe, việc này là phát sinh thêm khi nạo vét ao nên ông T1 chỉ thỏa thuận bằng miệng với ông L. Sau đó ông L nói ông ông V dùng xe tải FAW biển số 49C-242.31 chở đất dư đổ lên con đường, tổng cộng có 9 xe đất (một xe chưa đổ đất). Vào khoảng 11 giờ cùng ngày, Phòng C- Công an tỉnh L chủ trì, phối hợp với Công an huyện Đ và Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành kiểm tra và lập biên bản làm việc. Đến ngày 01-4-2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC (do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ký thay) về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24-3-2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với ông L nêu trên là không đúng theo quy định của pháp luật. Bởi vì, ông L chỉ thực hiện nạo vét, mở rộng ao nước theo yêu cầu của ông T1. Hiện nay, ao nước mà ông L nạo vét, mở rộng đã được đổ đầy nước phục vụ cho việc tưới tiêu; ông L không thực hiện hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo như nội dung tại quyết định xử phạt nêu trên. Việc này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Do vậy, nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông L thì ông T1 đồng ý, kính đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC đề ngày 01-4-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ya L1 trình bày:

Ông Ya L1 và ông Đỗ Thanh V là người làm công cho ông L. Vào ngày 02-3-2022, ông L có nói ông Ya L1 và ông V xuống thửa đất của ông T1 nạo vét, mở rộng ao nước. Trong quá trình vét ao, thì ông Ya L1 lái máy mức hiệu

Kobelco khối lượng gàu 0,4m³ để vét ao còn ông V thì lái xe tải nhãn hiệu FAW biển số 49C- 24231 để chở đất dư phát sinh trong quá trình vét, mở rộng ao đổ lên con đường trong thửa đất của ông T1. Trong lúc làm việc khoảng 11 giờ cùng ngày, Phòng C- Công an tỉnh L chủ trì, phối hợp với Công an huyện Đ và Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành kiểm tra và lập biên bản về việc việc nạo vét, mở rộng ao nước nêu trên.

Đến ngày 01-4-2022, ông Ya L1 được biết Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ- XPHC (do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ký thay) về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24-3-2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Việc này là không đúng, bởi vì ông L chỉ nói ông Ya L1 xuống nạo vét, mở rộng ao nước ở thửa đất của ông T1. Ông L không thực hiện hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo như nội dung quyết định xử phạt đã nêu. Do vậy, nay ông L khởi kiện yêu cầu tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC đề ngày 01-4-2022 nêu trên thì ông Ya L1 đồng ý, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thanh V trình bày: Ông V là người làm công cho ông Nguyễn Ngọc L, vào ngày 02-3- 2022, ông L nói ông V chạy xe tải nhãn hiệu FAW biển số 49C-24231 xuống thửa đất của ông Lê T1 để chở phần đất dư trong quá trình ông Ya L1 là người điều khiển máy múc hiệu Kobelco thực hiện việc nạo vét, mở rộng ao nước trong vườn của ông T1 để đổ lên con đường trong vườn của ông T1. Trong lúc làm việc khoảng 11 giờ cùng ngày, Phòng C- Công an tỉnh L chủ trì, phối hợp với Công an huyện Đ và Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành kiểm tra và lập biên bản về việc việc nạo vét, mở rộng ao nước nêu trên.

Đến ngày 01-4-2022, ông V được biết Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC (do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ký thay) về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24-3-2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Việc này là không đúng, bởi vì ông L chỉ nói ông V xuống chở đất dư trong quá trình nạo vét, mở rộng ao nước và đổ lên con đường trên đất vườn của ông T1. Ông L không thực hiện hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo như nội dung quyết định xử phạt đã nêu. Do vậy, nay ông L khởi kiện yêu cầu tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC đề ngày 01-4-2022 nêu trên thì ông V đồng ý, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc L về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản”.

Hủy Quyết định số 41/QĐ-XPVPHC ngày 01-4-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với ông Nguyễn Ngọc L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03-11-2022 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu: Bản chất việc làm của ông L là nạo vét đất là để lập đường, vì đặc thù của địa phương là đất trũng. Về hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thì biên bản chưa đúng mẫu theo quy định pháp luật, vì biên bản xử phạt không lập tại địa điểm vi phạm mà lập tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã mà không có lý do. Biên bản vi phạm hành chính và biên bản xác minh không đúng quy định pháp luật, nên việc xử lý là chưa đúng. Người khởi kiện đã có đơn đề nghị xem xét lại về mức xử phạt nhưng cơ quan thẩm quyền không giải quyết nên người khởi kiện không thể giải trình được vấn đề này. Biên bản có 04 trang như không được ký giáp lai. Cơ quan có thẩm quyền tính luôn phần đất trên xe ben để xử phạt là không đúng. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì tất cả đều thừa nhận việc mức đất chở đất đi 01km thì bị phát hiện và lập biên bản. Tại bản tường trình ông L thừa nhận đã lấy xe ben và máy mức qua đó để làm đường. Tại bút lục 95 thì ông L thừa nhận hành vi vi phạm và đồng ý xử phạt. Căn cứ luật xử lý vi phạm hành chính, thì Ủy ban nhân dân xã L2 biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L là đúng quy định pháp luật, từ đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định 41/QĐ-XPVPHC ngày 01-4-2022 xử phạt hành vi của ông L là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là không đúng. Đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC ngày 04-3-2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ đối với ông Nguyễn Ngọc L, với hành vi: *“Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác là 54 m³”*, ngày 01-4-2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có Quyết định số 41/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L. Hình thức xử phạt chính là phạt tiền 50.000.000 đồng; Hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính. Ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định trên.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30-6-2022 thể hiện: Vị trí đất liên quan đến Quyết định số 41/QĐ-XPVPHC ngày 01-4-2022 thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 60, xã Đ, huyện Đ. Theo sổ mục kê lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Đ được phê duyệt năm 2013 thì thửa đất trên đứng tên ông Trịnh Văn N1. Bản đồ địa chính thể hiện trên thửa đất có 01 ao nước diện tích 393,4m², thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3.2] Ông L trình bày, ông có thuê ông Ya L1 và ông Đỗ Thanh V thực hiện việc nạo vét mở rộng ao đã có sẵn trên đất của ông Lê T1, dùng xe máy đào và ô tô tải đào và chở đất bồi đắp bờ ao đã có sẵn đi vào thửa đất của gia đình ông T1. Mục đích đào đất là mở rộng ao sẵn có để chứa nước tưới cà phê. Trong khi đó, tại Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 25-8-2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ và Văn bản số 458/PTNMT ngày 30-8-2022 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện C thể hiện nội dung: Vị trí đồ đất san lấp cách vị trí khai thác khoáng sản khoảng 01km theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 01-4-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đối với ông Nguyễn Ngọc L thuộc một phần thửa đất số 267, 269 tờ bản đồ số 10 (299) thôn M, xã Đ.

Xét, bản tường trình và biên bản ghi lời khai tại Công an huyện Đ, ông Ya L1, ông Đỗ Thanh V và ông Nguyễn Ngọc L đều thừa nhận có hành vi nạo vét mở rộng ao cho ông T1, có dùng máy móc và xe ben vận chuyển đất bồi đắp

bờ ao đã có sẵn đi trong thửa đất của gia đình ông T1, không có hành vi vận chuyển đất ra khỏi vị trí nạo vét 01km như biên bản lập ngày 02-3-2022.

Biên bản làm việc ngày 02-3-2022 được lập 01 bản duy nhất gồm 04 trang được đánh số thứ tự từ 01 đến 04. Tuy nhiên, các thành phần có mặt khi lập biên bản không ký từng trang mà chỉ ký ở phần trang cuối (trang 04) của biên bản. Sau khi biên bản được lập, trong quá trình làm việc với cơ quan chức năng các ông L, Lê T1, Ya L1, V đều không thừa nhận có việc chở đất ra khỏi hiện trường nạo vét ao khoảng 01km như trang 01 của biên bản đã lập.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Văn bản số 294/TA-HC yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp bổ sung tài liệu, hình ảnh thể hiện hành vi san gạt và vận chuyển đất ra khỏi vị trí san gạt khoảng 01km nhưng Ủy ban nhân dân huyện Đ không cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu của Tòa án. Do đó, không có căn cứ để cho rằng ông L có hành vi chỉ đạo ông V vận chuyển đất ra khỏi vị trí san gạt khoảng 01km.

[3.3] Ngoài ra, về trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính thì theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2014, 2017 và 2020 thì trường hợp của ông L bị xử phạt với mức phạt 50.000.000 đồng thì được quyền giải trình. Tại văn bản số 458/PTNMT ngày 30-8-2022 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện C trình bày Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không nhận được văn bản giải trình của ông L đối với biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC do Ủy ban nhân dân xã Đ lập hồi 14h00 ngày 04-3-2022 theo quy định. Tuy nhiên, tại văn bản số 186/UBND-ĐT ngày 15-3-2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ thể hiện: Ngày 09-3-2022, Ủy ban nhân dân huyện N được đơn của ông L liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản đối với ông. Ngày 29-3-2022, Phòng tài nguyên và môi trường huyện C đã có Báo cáo số 69/BC-TNMT về kết quả kiểm tra, xác minh đơn kiến nghị của ông L có nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B văn bản không chấp nhận nội dung đơn kiến nghị của ông L. Tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không xem xét ý kiến giải trình của ông L trước khi ra quyết định xử phạt là không đảm bảo về trình tự, thủ tục.

Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì không có căn cứ chứng minh ông L có hành vi thuê ông Ya L1 và ông Đỗ Thanh V thực hiện việc nạo vét, vận chuyển đất ra khỏi vị trí nạo vét 01km, bởi nội dung nêu tại biên bản 13/BB-VPHC là căn cứ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPVPHC ngày 01-4-2022 không được người vi phạm ký nhận và ông L, ông Ya L1, ông V cũng không thừa nhận nội dung này (Biên bản chỉ ký trang 4, không ký từng trang). Hơn nữa, phần đất nạo vét là của ông Lê T1, và ông T1 trình bày là liên hệ nhờ ông L thực hiện việc nạo vét để mở rộng ao. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ,

đúng quy định pháp luật. Người bị kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2017 và năm 2020; Luật khoáng sản năm 2010; Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24-3-2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc L về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản”.

Hủy Quyết định số 41/QĐ-XPVPHC ngày 01-4-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với ông Nguyễn Ngọc L.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012559 cùng ngày 25-11-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (3);
- Lưu (10) 20b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên